

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 853/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 22 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của**  
**Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-BNN-TCCB ngày 06/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quyết định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 26/7/2012 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Đề án thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên.*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 223/TTr-SNV ngày 05/5/2020 và đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ số 225/TTr-SNN ngày 11/9/2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 25/9/2012 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương; Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Thế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐIỀU LỆ**

**Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2020  
của UBND tỉnh Phú Yên)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Điều lệ này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy nguồn tài chính và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Quỹ).

2. Điều lệ này áp dụng đối với lãnh đạo, viên chức, người lao động của Quỹ, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quan hệ công tác với Quỹ.

##### **Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ**

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Phú Yên là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tổ chức, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập.

2. Tên giao dịch quốc tế: Phu Yen Province Forest Protection and Development Fund (viết tắt: Phu Yen PFPDF).

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 3. Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động**

###### **1. Mục tiêu**

a) Huy động các nguồn lực của xã hội để bảo vệ và phát triển rừng, góp phần thực hiện chủ trương xã hội hóa nghề rừng;

b) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng của những người được hưởng lợi từ rừng hoặc có các hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến rừng;

c) Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng cho các chủ rừng, góp phần thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển lâm nghiệp.

###### **2. Nguyên tắc hoạt động**

a) Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn vốn nhà nước cấp ban đầu;

b) Quỹ hỗ trợ cho các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng đủ yêu cầu đầu tư;

c) Phải đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Chức năng và nhiệm vụ của Quỹ**

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Phú Yên có chức năng vận động, tiếp nhận quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và quy định của pháp luật.

2. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng có nhiệm vụ (tại Khoản 2, Điều 76 Nghị định 156/2018/NĐ-CP).

a) Rà soát, ký kết hợp đồng, tiếp nhận và quản lý nguồn tiền ủy thác chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng;

b) Vận động, tiếp nhận và quản lý các nguồn tài chính ủy thác; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức cá nhân trong và ngoài nước; nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước;

c) Tiếp nhận, quản lý tiền trồng rừng thay thế;

d) Đại diện cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng ký hợp đồng với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải trả tiền ủy thác về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh;

đ) Làm đầu mối giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng kinh phí quản lý, việc thanh toán tiền cho các hộ nhận khoán bảo vệ rừng của các chủ rừng có khoán bảo vệ rừng;

e) Tổ chức thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án do Quỹ tài trợ;

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ;

h) Thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính, thống kê, kế toán và kiểm toán; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng Quỹ cho cấp có thẩm quyền;

i) Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ;

k) Báo cáo với UBND cấp tỉnh và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam về tình hình thu chi tiền dịch vụ môi trường rừng của địa phương hằng năm theo biểu mẫu quy định của nghị định số 156/2018/NĐ-CP;

l) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật có liên quan.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA QUỸ**

#### **Mục 1. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ**

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập và bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có 07 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách lĩnh vực lâm nghiệp; Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên; các Ủy viên của Hội đồng là đại diện lãnh đạo các Sở, ngành: Tài chính, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thuế và Chi cục Kiểm lâm.

3. Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; riêng Phó Chủ tịch Hội đồng kiêm Giám đốc Quỹ là chuyên trách; chế độ làm việc của các thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công và thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên.

4. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát và Kế toán của Quỹ không được bố trí là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán - tài vụ, thủ quỹ của Quỹ.

5. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm; thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bổ nhiệm lại theo quy định.

6. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Chỉ đạo ban điều hành Quỹ thực hiện việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của Quỹ tại Điều 79 Nghị định 156/2018/NĐ-CP và quy định của pháp luật.

2. Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ và các văn bản quy định về hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Giám sát, kiểm tra Ban điều hành Quỹ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Sử dụng bộ máy của Ban điều hành quỹ và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

5. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ trong phạm vi, quyền hạn được giao.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ, cùng Giám đốc Quỹ ký nhận vốn và các nguồn lực khác do nhà nước giao cho Quỹ.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

3. Ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, các nghị quyết, quyết định và các văn bản liên quan của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Chỉ đạo giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và các hoạt động của Quỹ; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý, chương trình nội dung và tài liệu họp Hội đồng quản lý, việc lấy ý kiến các thành viên về các nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ.

6. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ.

7. Được ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch hội đồng khi cần thiết. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về nội dung được ủy quyền.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Dự họp, thảo luận, kiến nghị, cho ý kiến, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Có quyền yêu cầu Ban điều hành Quỹ cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy chế hoạt động hoặc theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Giải trình và chịu trách nhiệm trước chủ tịch Hội đồng quản lý về nhiệm vụ được phân công xử lý.

#### **Điều 9. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp 1 năm 4 kỳ, họp thường kỳ theo quý, tổ chức vào tháng cuối quý để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền; họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ khi được Chủ tịch Hội đồng chấp thuận hoặc khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham dự và phải do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền (trong trường hợp chủ tịch vắng mặt) chủ trì. Trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp toàn thể thì Hội đồng quản lý Quỹ có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

3. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có ít nhất 50% tổng số thành viên Hội đồng quản lý biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về bên có phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền báo cáo UBND tỉnh.

4. Nội dung và kết luận của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi rõ trong biên bản cuộc họp và được tất cả thành viên tham dự họp thống nhất. Kết luận cuộc họp được thể hiện bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và phải được gửi đến tất cả các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về mọi hậu quả phát sinh từ các quyết định đó. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản lý ký thay.

6. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua và tính bắt buộc thi hành hoạt động của Quỹ. Giám đốc

Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Giám đốc Quỹ không đồng ý với các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND tỉnh, nhưng trong thời gian chưa có quyết định khác của Hội đồng quản lý Quỹ hay của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì vẫn phải chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

7. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 3 ngày làm việc. Nội dung cuộc họp phải ghi chép đầy đủ vào biên bản họp.

8. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ tham gia đầy đủ các hoạt động theo quy chế của Hội đồng quản lý Quỹ.

## **Mục 2. BAN KIỂM SOÁT QUỸ**

### **Điều 10. Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ**

Ban Kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, gồm Trưởng Ban và 02 Ủy viên (01 đại diện Sở Tài chính và 02 đại diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập.

Trưởng Ban Kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Các thành viên khác của Ban Kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Ban Kiểm soát giúp Hội đồng quản lý Quỹ kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Quỹ.

Các thành viên Ban Kiểm soát có trình độ chuyên môn đại học trở lên, am hiểu về lĩnh vực tài chính, tín dụng, lâm nghiệp.

### **Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ**

1. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật, quyết định và nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, trong quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

2. Báo cáo Hội đồng quản lý kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Quỹ theo định kỳ và theo vụ việc.

3. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ, trong trường hợp cần thiết thì báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cấp có thẩm quyền về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành Quỹ.

4. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

5. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về những tiêu cực hoặc bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện.

### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ**

Trưởng Ban Kiểm soát là người trực tiếp chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ về các quyết

định của mình, chịu trách nhiệm cuối cùng về mọi hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ, cụ thể:

1. Trình Chủ tịch Hội đồng quản lý quyết định thành viên tham gia Ban Kiểm soát và đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập Hội đồng quản lý họp phiên bất thường để báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát phát hiện có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng.

3. Phát hiện và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ về những yếu kém trong hoạt động, chấp hành các quy định của pháp luật để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

4. Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc cấp có thẩm quyền.

### **Mục 3. BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ**

#### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Ban điều hành Quỹ**

Cơ cấu tổ chức của Ban điều hành Quỹ gồm có Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn nghiệp vụ.

#### **Điều 14. Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Giám đốc Quỹ phải có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên môn phù hợp; có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực lâm nghiệp; có kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn khác như đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

a) Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ;

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm; xây dựng kế hoạch huy động vốn, kế hoạch tài chính trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua để trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt;

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

d) Căn cứ các quy chế hoạt động nghiệp vụ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ, quy trình hoạt động nghiệp vụ của Quỹ và các văn bản khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ cho Hội đồng quản lý Quỹ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện tuyển dụng, quản lý, sử dụng, chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý theo phân cấp và quy định của pháp luật;

f) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm phụ trách kế toán và các chức danh lãnh đạo cấp trưởng phòng, phó trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ban điều hành Quỹ theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Quan hệ giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ trong quản lý điều hành.**

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ nếu phát hiện vấn đề không phù hợp thì Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, điều chỉnh. Trường hợp Hội đồng quản lý không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định, Giám đốc Quỹ báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhưng vẫn thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ lập báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản về tình hình hoạt động của Quỹ hằng quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tiếp theo, có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề tổ chức quản lý điều hành của Quỹ theo yêu cầu của Hội đồng quản lý Quỹ.

### **Điều 16. Phó Giám đốc Quỹ**

1. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ quản lý điều hành một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ, chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Giám đốc Quỹ là 1 người.

2. Phó Giám đốc Quỹ phải có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên môn phù hợp; có kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn khác như đối với cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 17. Kế toán**

1. Phụ trách kế toán do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo phân cấp quản lý và quy định của pháp luật. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Phụ trách kế toán giúp Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính và thống kê của Quỹ, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

### **Điều 18. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ**

Do Hội đồng quản lý Quỹ thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ giao. Gồm có 2 phòng chuyên môn nghiệp vụ:

1. Phòng Hành chính-Tài vụ.
2. Phòng Kế hoạch- Kỹ Thuật.

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Quỹ trong việc tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định.

Giám đốc Quỹ thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh lãnh đạo cấp trưởng phòng, phó trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ theo phân cấp quản lý và theo quy định pháp luật.

#### **Điều 19. Viên chức, người lao động của Ban Điều hành Quỹ**

1. Ban điều hành Quỹ gồm có viên chức và người lao động theo vị trí việc làm được phê duyệt.

2. Viên chức và người lao động được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động và thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm quy định tại luật viên chức, bộ luật lao động và quy định của pháp luật.

3. Viên chức và người lao động được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác theo quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

### **Chương III QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

#### **Điều 20. Nguồn tài chính của Quỹ**

1. Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; tiền ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng.

2. Tiền trồng rừng thay thế do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

3. Tiền viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

4. Nguồn hỗ trợ từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam.

5. Lãi tiền gửi các tổ chức tín dụng.

6. Các nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.

#### **Điều 21. Nội dung chi của Quỹ**

1. Chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng; chi thực hiện các nhiệm vụ ủy thác theo hợp đồng ủy thác từ nguồn kinh phí được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 79 Nghị định 156/2018/NĐ-CP.

2. Chi tiền trồng rừng thay thế do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định từ nguồn kinh phí được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 79 Nghị định 156/2018/NĐ-CP.

3. Chi hỗ trợ cho các chương trình, dự án, các hoạt động phi dự án từ nguồn kinh phí được quy định tại các Điểm c, d và e Khoản 2 Điều 79 Nghị định 156/2018/NĐ-CP. Bao gồm: hỗ trợ kinh phí để chống chặt phá rừng, kinh doanh, vận chuyển lâm sản trái phép; thử nghiệm và phổ biến nhân rộng mô hình bảo vệ và phát triển rừng, quản lý rừng bền vững; thử nghiệm, ứng dụng giống cây lâm nghiệp mới; hỗ trợ trồng cây phân tán; phát triển lâm sản ngoài gỗ trên đất lâm nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực cho việc bảo vệ và phát triển rừng ở cơ sở và hỗ trợ các hoạt động khác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng.

4. Chi hoạt động của bộ máy Quỹ từ nguồn kinh phí quản lý dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều 70 Nghị định 156/2018/NĐ-CP; từ nguồn kinh phí quản lý theo hợp đồng ủy thác, lãi tiền gửi, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Nội dung chi, mức chi hoạt động bộ máy Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp pháp luật chưa có quy định nội dung chi, mức chi, căn cứ khả năng tài chính, Quỹ xây dựng nội dung chi, mức chi trong quy chế chi tiêu nội bộ, quyết định việc chi tiêu và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

#### **Điều 22. Chế độ lương, phụ cấp, tiền thưởng**

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ và Ban điều hành Quỹ được tính vào chi phí hoạt động quản lý của Quỹ theo quy định.

2. Các ủy viên kiêm nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ, thành viên Ban Kiểm soát Quỹ được hưởng các khoản phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Giám đốc, Phó Giám đốc, phụ trách kế toán, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Quỹ được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, tiền thu nhập tăng thêm, tiền thưởng theo quy định hiện hành đối với đơn vị sự nghiệp công lập, theo quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 23. Lập kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, quyết toán**

1. Hằng năm, Quỹ lập kế hoạch tài chính gồm: Kế hoạch thu chi tiền dịch vụ môi trường rừng và các nguồn tài chính khác; dự toán chi hoạt động của Quỹ thông qua Hội đồng quản lý Quỹ, trình UBND tỉnh quyết định.

2. Hằng năm Quỹ lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định của pháp luật về tài chính kế toán gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, phê duyệt theo quy định.

#### **Điều 24. Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản và công khai tài chính**

1. Thực hiện công tác kế toán theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

3. Thực hiện kiểm toán độc lập theo báo cáo tài chính.

4. Thực hiện công khai tài chính theo quy định pháp luật về tài chính hiện hành.

#### **Điều 25. Thanh tra, kiểm tra và kiểm toán**

1. Quỹ chịu sự thanh tra, kiểm tra và kiểm toán của cơ quan thanh tra, kiểm tra và kiểm toán nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Quỹ được phép thuê kiểm toán độc lập hoặc tự tổ chức kiểm toán nội bộ về các hoạt động tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Kết quả kiểm toán phải được báo cáo kịp thời Ban Kiểm soát, Hội đồng quản lý Quỹ.

### **Chương IV**

### **XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

**Điều 26.** Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

**Điều 27.** Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị UBND tỉnh quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 28.** Việc tổ chức lại, sáp nhập, thành lập mới các đơn vị, phòng ban nghiệp vụ trực thuộc bộ máy điều hành của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, trên cơ sở phương thức tổ chức bộ máy quản lý đã được UBND tỉnh phê duyệt.

## **Chương V**

### **HIỆU LỰC VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

#### **Điều 29. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Các quy chế, quy định nội bộ của Quỹ phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

#### **Điều 30. Trách nhiệm thi hành**

1. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Ban điều hành Quỹ và các tổ chức cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Điều lệ này trong thực thi nhiệm vụ.
2. Trong trường hợp quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Thế**